



CALTEX

PRODUCT BULLETIN



Compressor Oil RA

Dầu máy nén khí rô-to

Nhớt máy nén khí hiệu năng tuyệt hảo, gốc dầu mỏ, chứa phụ gia chống rỉ và chống ô xy hóa đặc biệt. Được pha chế chuyên dùng cho máy nén khí rô to bôi trơn bằng cách nhúng ngập trong nhớt với định kỳ thay nhớt dài hơn tới năm lần so với các loại nhớt gốc khoáng thông thường.

ỨNG DỤNG

- Máy nén khí trục vít bôi trơn nhúng ngập dầu
- Máy nén khí cánh trượt bôi trơn nhúng ngập dầu

Không khuyến nghị cho loại máy nén cung cấp khí để thở.

CÁC TIÊU CHUẨN HIỆU NĂNG

- Chấp thuận của Hitachi: cho máy nén khí rô to và định kỳ thay nhớt 3000 giờ (ISO 32)
- Chấp thuận của Mitsui Seiki Kogyo : cho máy nén khí trục vít và định kỳ thay nhớt 3000 giờ (ISO 32)
- Chấp thuận của Hokuetsu : cho máy nén khí trục vít Airman (ISO 32)
- Komatsu (ISO 32, 46)

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Tài liệu về an toàn sản phẩm (MSDS) và Bản hướng dẫn an toàn cho người sử dụng của Caltex. Khách hàng nên tham khảo những thông tin này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Tài liệu MSDS hãy vào trang web www.caltexoils.com.

ƯU ĐIỂM

- **Kéo dài thời gian sử dụng nhớt**
Độ bền ô xy hóa tuyệt vời của dầu gốc tinh lọc và hệ phụ gia đặc biệt giúp chống lại sự phân hủy dầu ở nhiệt độ cao thường gặp trong quá trình trộn lẫn dầu và không khí nén trong máy nén rô to. Cho phép kéo dài định kỳ thay nhớt gấp năm lần so với những loại nhớt thông thường.
- **Giảm thời gian bảo trì và ngừng máy**
Khả năng chống ô xy hóa tuyệt hảo giúp chống lại sự hình thành cặn bẩn dạng keo và bùn có hại gia tăng khi dầu tiếp xúc với hơi nước ngưng tụ, bụi và những chất nhiễm bẩn khác. Phụ gia ức chế ăn mòn tạo nên màng bảo vệ bao phủ bề mặt kim loại giúp chống rỉ hữu hiệu.
- **Hoạt động không có sự cố**
Tính năng thoát khí và chống tạo bọt rất tốt của dầu gốc tinh lọc và hệ phụ gia giúp giảm thiểu khả năng tràn nhớt, loại trừ sự gián đoạn bôi trơn do có không khí trong dầu và giảm khả năng tạo bọt và chảy tràn tại thùng chứa dầu. Tính phân tán nước tuyệt vời đảm bảo sự phân tán nước ngưng tụ ở trong thùng dầu nhanh chóng và hiệu quả và tại đó nước có thể được tách ra một cách dễ dàng.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt ISO	32	46	68
Chỉ số a-xít, mg KOH/g	0,05	0,05	0,05
Điểm chớp cháy, COC, °C	226	232	274
Đặc tính chống ô-xy hóa, D 943			
số giờ đạt chỉ số a-xít 2.0	9000	9000	9000
Độ nhớt,			
mm ² /s ở 40°C	32,0	46,0	68,0
mm ² /s ở 100°C	5,6	7,1	9,3
Chỉ số độ nhớt	114	113	113

9706

Tờ Thông tin Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi Chevron Global Lubricants, Châu Á Thái Bình Dương

Một nhãn hiệu của **Chevron**

©2007 Công ty Chevron Products. Bản quyền được bảo hộ.

